

*tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm * 20 trang 20 đồng*

Khởi Hành

*chủ nhiệm chủ bút: anh việt trần văn trọng * thư ký tòa soạn: viên linh*

*Ngọn đời
Đêm ra đi
Bóng địa ngục
Ngày tháng nhớ
Lời trong đêm*

37

thứ năm 8-1-1970

Khởi Hành

số 37

*Đặng Tân Tới
Trần Mai Uyên
Bùi Kim Đình
Nguyễn Ngọc Thái
Hà Thị Kỳ Nam*

**Khởi hành
số 37**

Bìa: *Viên Linh*
Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

**Khởi Hành
số 37**

**Tuần báo KHỞI HÀNH
số 37 ngày 8-1-1970**

MỤC LỤC

1. Ngọn đồi <i>Đặng Tấn Tới</i>	9
2. Đêm ra đi <i>Trần Mai Uyên</i>	44
3. Bóng địa ngục <i>Bùi Kim Đĩnh</i>	60
4. Ngày tháng nhớ <i>Nguyễn Ngọc Thái</i>	83
5. Lời trong đêm <i>Hà Thị Kỳ Nam</i>	96

NGỌN ĐỒI

Đặng Tấn Tới

1

Không thể nào làm lẫn được. Con đường này đã dẫn bước ta đi. Ta nhớ ra rồi, đến đây bắt đầu một đoạn đường sỏi, cỏ mọc phơ phất hai bờ. Những ngọn cỏ đã cho ta cảm giác êm vui, thích thú lúc đó, nhưng giờ đây sao mà vô duyên! Đoạn đường nhựa lùi lại sau lưng khá xa. Ta còn nhớ nó vang dội

trong đầu ta những âm thanh khô ngắt rời rã của tiếng vó ngựa khua trên mặt nhựa khi cỗ xe bỏ ta xuống đây và vội vã quay trở lại. Đúng rồi, nó đó, hình như nó lại vang lên từng ấy nhạc điệu trong đầu. Ta còn nhớ nàng đã hẹn với ta 6 giờ chiều nay sẽ đứng chờ cuối quãng đường nhựa. Trời ơi rõ ràng ta nhớ không sai chính ngay nơi ta hồi hã nói với lão xà ích:

– Dừng lại, dừng ngay lại nơi đây cho tôi.

Lão xà ích ngỡ ngác và lộ vẻ khó chịu trong một thoáng khi ghìm cương ngựa, Không nói lấy nửa lời, lão quày quả trở đầu xe và dong luôn về phía dưới, theo con lộ duy nhất trở về thị xã. Bây giờ nghĩ lại thấy lão thật kỳ cục và ta rõ ràng cũng lỗ bịch quá chừng! Không hiểu sao ta lại thuê xe lão với giá gấp đôi để nhìn

cái bản mặt trời đánh ấy suốt dọc đường, Lão cứ nói huyền thuyên nào con mụ Tám ở bến xe ngựa lão dọa sẽ đánh cho vỡ mặt vì nó dám hỗn láo với lão. Lão còn lôi chuyện thằng con lão ra và nói khống lên là lão đã đá thằng nhỏ mấy đá lăn cù vì nó dám cột ngựa ngoài nắng, không cho ăn uống gì cả và bỏ đi đánh đáo với lũ nhỏ chết bầm. Lão kết luận:

– Nó dám chọc giận tôi chứ! Nó mà léo hánh đến cỗ xe này để xin tiền nữa là nó chết một cửa với tôi. Thầy hai thấy không, bữa nay tôi gặp toàn chuyện xui quá mà. Mồ tổ cha nó. Chiều nay tôi về thì nó biết cả mụ Tám nữa...

Hình như nguyên rửa đã chán, lão chợt quay lại:

– Thầy đi dạo như thế này buồn quá, sao đi có một mình...?

Nói xong không nghe tiếng trả lời, lão cũng yên lặng và vung roi quất trót trót vào mông con ngựa khốn khổ giữa nua đang đang cố hết sức kéo cỗ xe lên dốc.

2.

Đứng chờ một lúc lâu, bấy giờ chắc đã 6 giờ hơn, người thanh niên có vẻ bức tức nhưng rồi không hiểu sao chàng thay đổi dáng điệu đột ngột. Chàng trở nên tươi tỉnh và bình thản khác thường (có lẽ chàng giả vờ chẳng?) Trông điệu bộ chàng như người đi dạo mát, chàng cất chiếc nón dạ khỏi đầu và đi vòng quanh trên bãi cỏ. Trời bắt đầu xẩm đen, gió thổi mạnh hơn. Hơi nước từ mặt hồ rộng bên kia ngọn đồi phả lên từng cơn làm chàng rùng mình ớn lạnh.

Người thanh niên vung chân đá mạnh một bụi cây thấp ngọn. Hành động gây hấn vô cớ đó làm chàng ta bật cười. Chàng lững thững bước xuống đồi, mỉm cười với bóng tối nhá nhem đã bắt đầu ăn loang lỗ mặt đồi.

3.

Người thanh niên lấy ra bao thuốc, gắn lên môi một điếu, bật lửa đốt, nhả khói và tiếp tục đi xuống. Chàng chột bước chậm hơn vì vừa thấy thằng nhỏ đang ngồi huýt sáo miệng phía lưng chừng đồi trước mặt. Chàng tiến dần về phía nó, bước đi cố ý gây tiếng động xào xạc trên cỏ nhưng thằng nhỏ chẳng nghe thấy gì hết. Đến lúc người thanh niên đứng sau lưng mà nó vẫn không hay biết cứ thản nhiên huýt sáo miệng.

Người thanh niên hỏi lớn:

– Ngồi làm gì đó, chú em?

Thằng nhỏ ngoái đầu lại, qua một thoáng ngơ ngác, nó nhìn chăm chặp vào mặt chàng thanh niên:

– Ngồi huýt sáo chơi, đã can gì đến ông mà trông ông có vẻ giận dữ quá vậy.

– Xin lỗi, huýt sáo thích thú lắm phải không?

– À, huýt sáo hả, khỏi phải nó, nhất là lúc này ở trên ngọn đồi vắng vẻ.

– Chú em không thích có tôi ở đây chắc!

– Hả vậy rồi, nhưng không sao, ông cứ ngồi xuống đó, ông có quyền mà.

Nói xong nó lại tiếp tục huýt sáo

miệng. Một lát như thành linh nhớ ra điều gì nó ngừng huýt sáo và quay về phía người thanh niên, lúc ấy đang ngồi bên cạnh nó:

– Ông phải biết, ừ mà làm gì ông biết được, mới ngày hôm qua tôi vẫn còn một con bò. Này nhé tôi thường cho nó ăn có phía bên kia, vừa nói nó vừa đưa tay chỉ qua phía phải, tiếp, phía đó nhiều cỏ ghê lắm. Chiều nào tôi cũng ngồi nơi này huýt sáo và nhìn con bò gặm cỏ. Thích thú khỏi nói.

– Thế bây giờ con bò của em đâu rồi?

Thằng nhỏ đáp cộc lốc:

– Bán mất rồi.

– Em không thích nuôi nó nữa sao?

Thằng nhỏ nói như phân trần:

– Ấy, bố tôi bán đấy chứ. Tôi cũng không hiểu sao ông lại bán nốt con bò ấy đi.

Ông bảo bán để dời gia đình lên tỉnh ở an ninh hơn. Ông cũng đang gạ bán lại cỗ xe ngựa nữa đó. Lúc nào cần, ông bảo tôi theo xe. Chẳng hạn lúc thành linh say rượu. Ông anh thấy không, thật là chán hết chỗ nói! Có trời cản nổi bố tôi. Tôi đã khóc một buổi không chịu bán con bò mà ông cứ việc...

– Thế bây giờ chú em làm gì?

– Đâu có làm gì. Không còn con bò nhưng chiều nào tôi cũng thích lên đồi ngồi huýt sáo chơi, quen rồi, bán nó đi tôi nhớ lắm chịu không nổi. Ngồi đây một mình vậy mà vui.

– Này chú em, nãy giờ chú em có thấy cô gái nào đến đây không?

– Cô gái hả? Làm gì có. Tôi ngồi đã lâu nhưng không thấy ai cả. Mà ông đến đây để làm chi vậy?

– Ờ... Ờ đi chơi, dạo mát cho vui vậy mà.

Thằng nhỏ cười tinh nghịch:

– Ông láo lắm nhé, thế ông hỏi thăm người con gái chi vậy?

– Ờ... đó là em gái tôi, tôi đi tìm nó mà.

– Ông lại láo nữa nhé. Tôi nói cho ông biết, – chiều hôm qua có một cô gái trẻ đẹp đến đây cũng đi thơ thẩn như ông lúc này vậy đó.

Thanh niên hoảng hốt:

– Thế nào, cô gái đó đi một mình chứ, nàng có nói gì với em không?

– Có, nàng hỏi tôi có thấy người thanh niên nào lên ngọn đồi này không. Tôi bảo không thấy ai hết. Nàng tỏ vẻ thất vọng và bỏ đi qua phía bên kia ngọn đồi.

– Thế em có thấy nàng trở lại không?

– Làm gì thấy được. Tôi vẫn ngồi đây cho đến tối mới về nhưng tôi không để ý đến ai đâu.

Người thanh niên đứng phắt dậy đưa tay chỉ ra phía xa:

– Có phải phía bên kia không?

– Đó, phía đó đó, ông đã qua bên ấy lần nào chưa?

– Chưa. Vậy chú em qua bên đó với tôi cho vui. Đi nhé!

– Qua làm chi, cô ta không còn ở đó đâu!

– Không, qua chơi vậy mà.

– Vâng, đi cũng được.

4.

– Ông anh có bao giờ đếm sao chưa?

– Em kỳ cục quá, đếm thế nào được mà đếm để làm gì chú?

– Vậy mà tôi tưởng chắc đếm được nên cứ cố đếm mà càng đếm lại càng lộn xộn. Chưa bao giờ tôi đếm hết một vùng sao nhỏ, hướng chi...

– Mà này, em thấy cô gái chiều hôm qua lúc mấy giờ vậy?

– Tôi không có đồng hồ nhưng tôi nhớ rõ lúc đó mặt trời chưa lặn.

– Em nhớ nàng mặc áo màu gì không?

– Ông hỏi chi kỹ dữ vậy. Có việc gì quan trọng lắm chắc!

– Chú em nhớ màu gì không?

– Hình như màu trắng... Đúng rồi, màu trắng, màu trắng thì tôi không thể lầm lẫn được. Tôi dám đoán chắc với ông anh là nàng mặc áo màu trắng đó.

Thằng nhỏ nói xong cúi xuống ngắt một bông cỏ may và cười vu vơ. Người thanh niên lẩm bẩm như nói với chính mình:

– Màu trắng. Có thể màu trắng được sao? Thôi đúng rồi, nàng chứ không thể là ai được.

– Tôi trông ông có vẻ đang lo lắng điều gì lắm phải không?

– Ừ... nhưng không, chẳng có gì quan trọng lắm đâu em!

– Có vậy chứ. Ông thì thế nào tôi không biết còn tôi thì chẳng có điều gì quan trọng hơn con bò. Vậy mà mất nó rồi tôi cũng vẫn ở đời này huyết sáo mỗi chiều như thế còn nó vậy, chẳng thích thú lắm sao!

– Chú em này, chú nói toàn chuyện đầu đầu, tôi chán chú lắm rồi đó.

– Tại ông đấy chứ, tôi có muốn theo phá ông đâu. Thôi từ giờ ông tôi về nhé.

– Nói chơi một tí vậy mà, em cứ việc nói chuyện, bất cứ chuyện gì. Tôi muốn đi dạo với chú em. Đi một mình tôi sợ lắm.

Thằng nhỏ phá lên cười thích thú:

– Trông ông lớn xác vậy mà yếu bóng vía dữ ta.

5.

– Cô hái đóa hoa này ở đâu đẹp quá!

– Tôi đố ông biết ở đâu.

– Chắc không phải ở đồi này. Tôi đi khắp, không sót một chỗ nào trên đồi nhưng chưa thấy có loại hoa nào đẹp như thế.

– Vậy mà tôi ngắt nó ở ngọn đồi này đó. Ông biết tên hoa này không?

– Tôi chịu, tôi đã bảo chưa hề gặp thì làm thế nào biết tên được.

– Tôi cũng không biết, nhưng trông

đẹp đấy chứ ông!

– Phải, đẹp lắm. Cô vui lòng cho tôi được không?

– Không, tôi không cho.

– Chắc cô muốn giữ nó?

– Không, tôi vứt nó xuống hồ phía trước mặt chúng ta.

– Tôi không thể hiểu nổi cô.

– Có gì mà không hiểu. Tôi vứt nó thật tình mà.

– Cô nói chuyện có duyên quá.

– Ông nói láo lắm nhé. Tôi vứt nó thật đấy, đây, ông xem. Vừa nói dứt câu, thiếu nữ cũng vừa phóng đóa hoa tới trước và đóa hoa màu huyết dụ lao nhanh xuống mặt hồ xanh thẫm như một ngọn lửa.

Khi thiếu nữ xoay người ngồi đối diện với thanh niên thì chàng ta chợt nói như reo lên:

– A, trên mái tóc của cô có một bông hoa nữa, vẫn loại đó. Cô còn muốn vứt nó không?

Nghe nói thiếu nữ như sực nhớ vội đưa tay lên mái tóc lấy đóa hoa xuống chìa ra trước mặt người thanh niên:

– Tôi quên, lúc nãy tôi đã hái tới hai cái. Tôi cho ông đấy. Ông vui lòng nhận chứ?

– Vâng, tôi rất thích loại hoa này.

Người thanh niên vừa nói vừa cầm lấy đóa hoa trên tay thiếu nữ.

– Nếu tôi ném nó xuống hồ thì cô nghĩ sao?

– Cái đó tùy ông. Chiếc hoa đã thuộc quyền ông rồi mà.

Người thanh niên nhìn ra xa phía trước mặt cười nói:

– Thú thật tôi không thích chơi hoa lắm, đúng hơn ít khi chú ý đến các loại hoa nhưng chiều nay gặp cô tự nhiên tôi thấy đóa hoa này đẹp và muốn xin nó cho bằng được. Cô đã ném mất một chiếc, cô thật vô tâm cô biết không?

Đến lượt người thiếu nữ cười, nàng cười trong khi tay nàng ngắt những chiếc lá nhỏ tung lên không:

– Tại tôi thích chọc giận ông đấy thôi, dù tôi rất muốn cho ông. Bằng chứng là ông đang cầm đóa hoa trong tay đó.

Nói xong thiếu nữ lại cười tinh nghịch nhìn chàng thanh niên đang lơ

đăng ngắm chiếc hoa được xoay tròn giữa hai ngón tay.

– Tôi không giận cô đâu, tôi rất thích những người vui tính như cô. Còn tôi thật là đờ đẫn, ít khi tôi nói đùa có duyên được. Thường ngày tôi rất ít nói.

– Tôi cũng thế, thường ngày tôi hay buồn, nhưng không hiểu sao hôm nay...

Người thanh niên như không nghe lời của thiếu nữ:

– Quên mất, cô có phải về nhà sớm không?

– Không, không cần.

– Thế thì tốt, tôi cũng vậy. Cô chờ tôi một chốc. Tôi lại bảo lão già xà ích về trước. Tôi thích đi bộ về nếu cùng lắm thì ngủ lại trên đời này.

– Không, ông cứ để lão đó. Chốc nữa tôi sẽ thuê lão về nhà.

Thanh niên ngần ngừ một lát:

– Vâng, thế cũng tốt; tôi xuống nói lại cho lão yên tâm.

– Bác thích ngồi chơi ở đây chứ?

Lão xà ích mỉm cười nhìn lên người thanh niên tỏ vẻ hiểu ý:

– Tôi rất thích không sao đâu, tôi có thể ở đây lâu được. Bữa nay cuối tuần mà thầy Hai.

Lão xà ích nói vui vẻ và một tay chỉ con ngựa đang đứng gặm cỏ đằng xa, tay kia cầm chai rượu để đã vơi quá nửa, mặt lão đỏ gấc:

– Con ngựa đương không vậy mà thành thơi hơn mọi ngày, vừa có cỏ tốt

ăn lại vừa hóng gió mát nữa.

Nói đến đây lão cầm chai rượu giơ cao ra phía người thanh niên:

– Thầy uống vài hớp cho ấm bụng, hiện giờ với tôi thì chỉ có món này là nhất.

Người thanh niên như không nghe tiếng lão xà ích, chàng nói trong khi quay bước trở lại hướng cũ:

– Bác ngồi chơi vui vẻ! Chốc nữa tôi sẽ về; nhưng nếu cần bác cứ về trước cũng được, nhá bác.

Lão xà ích vừa tu xong một hớp rượu, lão gặc gặc đầu nói lè nhè:

– Không sao thầy hai đừng ngại. Tôi cũng thích ngồi chơi ở đây mà.

Chàng thanh niên đi khuất về phía bên kia đồi. Có tiếng ngựa hí đằng xa.

6.

Lão xà ích say khướt đang lão đảo chạy theo con ngựa.

– Mẹ kiếp, mày tính ở luôn đây chắc, thôi về đi cho ông nhờ tí.

Con ngựa vẫn chạy vòng vòng chung quanh triền đồi. Lão xà ích cố khập khễnh chạy theo, hai tay lão chơi với trong không:

– Kim ô! Kim ô!

Chạy thêm một quãng ngắn nữa thì thành linh lão trượt chân bổ nhào xuống hố đá phía tây triền đồi. Chỉ còn một tiếng kêu thảng thốt vướng lại trên khoảng không trống vắng của buổi chiều, cái đó

Con ngựa hí một hồi và tiếp tục nhảy cõn dọc theo triền dốc thoai thoải còn ăn loang lổ vài mảnh nắng vàng úa.

7.

– Bây giờ em còn muốn về bằng xe ngựa không?

– Không, em muốn bách bộ với anh cho vui.

– Em có nghĩ là anh đã yêu em rồi không?

– Có nghĩ nhưng khó tin được. Còn anh, anh biết thế nào là yêu em?

– Chắc em chưa yêu anh!

– Không phải thế nhưng em không biết. Anh cứ tự nghĩ và hiểu lấy. Em rất

sợ hãi khi phải phân tích một điều gì, một ý niệm gì. Anh biết tại sao em sợ như thế không?

– Vì em không dám sống trọn vẹn, đầy đủ những điều em nghĩ chứ gì.

– Cũng không phải vậy. Em thấy chói với, khổ sở và bất lực trước sự tuyệt đối của những ý niệm. Chẳng hạn ý niệm về tình yêu.

– Thôi bỏ đi, em lại sắp phân tích, lý luận nữa rồi.

Thanh niên nói xong liền choàng hai tay qua vai thiếu nữ, hai cánh tay bắt chéo sau gáy nàng. Đóa hoa đỏ lại được xoay tròn giữa ngón trỏ và ngón cái của bàn tay chàng thanh niên.

– Em đoán thử anh đang nghĩ về chuyện gì nào?

Thiếu nữ cười khúc khích:

– Anh đang tìm cách hôn em phải không?

– Bậy nào, anh muốn ném chiếc hoa xuống mặt hồ.

Thiếu nữ hoảng hốt nắm lấy tay người thanh niên:

– Đừng anh, anh đưa đóa hoa cho em.

– Nhưng anh đã ném mất rồi.

Nói xong thanh niên kéo sát đầu thiếu nữ vào ngực mình và hôn lên tóc.

– Anh nghĩ sao mà lại vứt đóa hoa ấy đi?

– À, anh không muốn giữ nó nữa. Anh muốn để hai tay ôm em.

Tiếng thiếu nữ lồng trong ngực áo người thanh niên:

– Anh ghê lắm nhá. Đừng vờ vĩnh nữa ông tướng.

Bóng hai người ôm ghì nhau trong màn tối lưng chừng đời.

8.

Thiếu nữ:

– Em muốn xuống chỗ đóa hoa vừa rơi lúc nãy.

– Em điên sao, ở đó em có thể trượt chân bổ nhào xuống hồ chết đuối dễ như chơi.

– Không, em muốn xuống đó một lúc thôi mà. Anh cùng đi với em nha anh.

Người thanh niên và thiếu nữ xuống sâu dần dưới bóng tối lũng cỏ đen. Hồ bay lên những làn gió lạnh. Có tiếng ngựa hí thật xa.

9.

Thanh niên:

– Này em làm gì ở đây giờ này. Em không sợ sao?

Thằng nhỏ:

– Không, tôi đi dạo chơi mà. Còn ông... à tôi biết rồi. Lúc này mới thấy tôi ngỡ ông là chàng thanh niên hôm trước tôi đã gặp.

Thanh niên:

– Chàng thanh niên nào? Em thường đến đồi này lắm sao?

– Chiều nào tôi cũng lên chơi ở đây. Á, cái anh chàng đó bảo là đến đây tìm một cô gái...

Thiếu nữ hoảng hốt:

– Thế có tìm ra không?

– Không.

– Anh ta còn nói gì nữa với em?

Thằng nhỏ lộ vẻ ngờ vực ngược nhìn thiếu nữ:

– Sao lạ quá, cô cũng mặc áo dài trắng. Tôi xem ra chàng thanh niên hôm nọ có ý tìm một cô gái mặc áo màu trắng có việc gì cần gấp lắm. Ông ta dắt tôi đi chung quanh đồi hoài, mãi sau ông ấy đi đâu tôi cũng không biết.

Thiếu nữ cố lấy giọng thản nhiên:

– À vậy, tưởng có gì lạ.

Thanh niên:

– Em đi dạo với chúng tôi cho vui.

– Không, tôi đi tìm bố tôi. Không hiểu cỗ xe để đâu kia mà ông và con ngựa đâu mất.

Người thanh niên ngạc nhiên:

– Sao, cỗ xe ngựa của bố em đó à?

– Vâng, có lẽ ông dắt ngựa đi uống nước. Ông không biết đấy chứ thường thường tôi cùng đi với bố tôi bằng xe ngựa lên đồi này chơi luôn.

– Em này, lúc nãy tôi thấy bố em còn ngồi uống rượu bên cỗ xe mà. Em tìm đằng đó chưa?

– Rồi, chỉ có cỗ xe và cái chai không

nằm trên cỏ. Tôi biết bố tôi say rồi mà, không chừng ông lại nằm ngủ ở đâu đó cũng nên. Thôi, tôi đi tìm một lúc nữa xem sao.

Thiếu nữ:

– Chúng tôi sẽ tìm giúp em.

Chàng thanh niên nói trong khi kéo tay thiếu nữ xuống phía bờ hồ:

– Được, em cứ tìm phía đó, chúng tôi xuống dưới kia xem có không.

10.

Thiếu nữ:

– Anh à, em muốn ở lại bờ hồ này một mình. Anh về trước được không. Mai chúng ta sẽ gặp lại nơi đây.

– Anh không hiểu được em. Chẳng lẽ vì đóa hoa khi nãy anh đã ném xuống hồ mà em không về hay sao?

– Không phải vậy, nhưng em muốn ở lại một mình, lát nữa em cũng về mà!

Có tiếng thằng nhỏ phía trước reo lên:

– A, đây rồi, con ngựa Kim ô đây rồi... Ê Kim ô! Kim ô!

Đằng xa con ngựa già uể oải vẫy đuôi đứng ngóng mông lung khắp phía. Thằng nhỏ mừng rỡ chạy vụt về chỗ con ngựa đang đứng.

Thanh niên một tay đặt trên vai thiếu nữ:

– Thôi được, mai chúng mình sẽ gặp nhau ở đây lúc 6 giờ nhé!

– Vâng, sáu giờ.

Người thanh niên bước nhanh lại phía thằng nhỏ và con ngựa.

11.

Thiếu nữ:

– Lạ quá, đúng là chàng đến đây tìm ta. Sao lại vô lý quá vậy. Ta đã quyết định không gặp chàng nữa mà. Không, không như thế được, chàng đáng thương quá! Không mà, ta nhất định không gặp chàng nữa!

12.

Thằng nhỏ nói trong khi xoa xoa tay vào mông con ngựa:

– Ông lên xe tôi chở về.

– Em chạy xe ngựa được sao?

– Ông phải biết, tôi chạy còn cừ hơn bố tôi nhiều. Bố tôi bây giờ làm gì chạy bằng tôi, suốt ngày chỉ biết có rượu. Ông già quá rồi mà.

– Cũng được nhưng chúng ta đi vòng một tua nữa xem may ra có gặp bố em không.

– Không sao đâu, hết say ông lại mò về như thường. Có một lần, cũng trên đồi này, say quá bố tôi bảo tôi mang xe về để ông ngủ lại, sáng mai hãy lên chở ông về.

Con ngựa lại hí lên mấy tiếng. Thằng nhỏ ngược nhìn người thanh niên:

– Đấy, ông thấy bố tôi có kỳ khôi không chứ. Thôi chúng ta đi.

– Ủ thì đi.

Con ngựa bị lẫn roi, hí vài tiếng rồi uể oải kéo chiếc xe quay về hướng xuống đồi.

Thằng nhỏ:

– Này ông, thế cô khi nãy đi với ông đâu rồi?

– Cô ta muốn ở lại một lúc rồi sẽ về sau.

– Đó, cô ta lại kỳ cục nữa rồi. Ở đây ban đêm, người như cô ta chỉ có nước chết cồng.

– Thôi, mặc xác cô ta,

– Ông về đâu bây giờ?

– Không cần, cứ bỏ tôi xuống ngã tư kia, đó, gần tới rồi đó. Tôi sẽ đi bộ về... Còn em về đâu?

– Không biết, có thể về nhà hay ở lại
bến cũng được.

– Thôi cho xuống đây. Em cầm tiền
ăn quà.

Người thanh niên dúi vào tay thằng
nhỏ tờ giấy bạc.

– Chúc ông về ngủ ngon.

– Cảm ơn em, em về vui vẻ... À sáng
mai nhớ lên chở bố em về nhé.

– Vâng, sáng mai.

Con ngựa khua bốn vó. Tiếng cọc
cách đã nhòa dần trong đêm tối, vắng
khuya.

Người thanh niên:

– Chiều mai, lạ quá!

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 36, ngày
01-01-1970

ĐÊM RA ĐI

Trần Mai Uyên

Ngưỡng định xếp đặt xong mở hành lý rồi sẽ biên thư cho Di, báo tin cho Di biết chàng được lệnh thuyên chuyển về nhiệm sở mới. Bỗng dưng, Ngưỡng hình dung ra dáng Di với gương mặt buồn, đầy vẻ xót xa và đau khổ, dù chàng thừa hiểu, với Di, chuyện chàng bị đổi đi không phải là chuyện nàg ngạc nhiên lắm.

Di đã nhiều lần can ngăn chàng, khuyên chàng về thái độ ngang bướng đối với cấp trên. Thật tình ở Di cũng khó có một sự ngoan ngoãn mù quáng đó, nhưng có một điều là Di chỉ e sợ phải xa chàng thế thôi. Di từng van lơn chàng một cách thành khẩn, có lúc Di đã phải khóc với chàng, nài nỉ chàng nhiều về điều đó. Bởi chính Ngưỡng, chàng cũng có thể đo lường và đoán trước được hậu quả của những lần phải cãi vả với vị chỉ huy đó. Ngưỡng không ngần ngại mà giấu giếm bất cứ điều gì với Di cả.

Ngưỡng vốn không thích những cái gì ràng buộc, những mở hình thức nguyên tắc thừa thải phát xuất từ những thứ lý thuyết khô cứng, chai cứng. Ngưỡng đã nhiều lần phàn nàn như với vị chỉ huy già khụm đó (chẳng còn mấy chốc phải về hưu). Và cũng chính trong những lúc

ấy, chàng phải đấu lý hết sức cam go, vất vả với lão ta, nhưng rốt cuộc, chàng vẫn phải chịu thua, cái thua lỗ của kẻ vô quyền nhưng không mù quáng. Tất nhiên chàng sẵn sàng đón đợi những hậu quả ấy mang đến, dù trong bất cứ trường hợp nào nó cũng chỉ là một đũng lưng không hơn không kém. Bây giờ có lẽ chàng được toại nguyện về điều đó.

Nhìn cái va-li đầy ấp áo quần nằm chực chờ đó, chiếc va-li chung tình vô kể – chàng nhớ đến Di. Gần một tuần hay, chàng không gặp Di. Chàng nhớ rất rõ buổi chiều hôm đó, sau khi Di xin phép từ giã chàng nửa tháng để học thi. Lúc ấy trông Di có vẻ gầy sút đi nhiều, những đường gân xanh xao chẳng chịt mập mờ hiện trên gương mặt. Di nói Di lo nhiều cho thân phận, cho tương lai – tương lai của Di và của Ngưỡng. Di nói thôi anh cố

chịu người ta để được yên thân. Chống đối chi hoài để mang thêm phiền muộn, bất trắc mà em cũng... Di bỏ lững câu nói nửa chừng, tuy vậy, Ngưỡng cũng hiểu được trong thâm tâm nàng muốn nói gì. Chàng nghĩ cũng tội cho Di (Di đã lo cho anh nhiều quá phải không Di). Nhưng tất cả bây giờ đều đã muộn. Sự Vụ Lệnh đã đến, Chúng chỉ rời nhiệm sở đã xong. Tất cả những bản án lưu đày đó đã nằm gọn trong tay chàng. Bây giờ chỉ còn là một sự chấp nhận sẵn sàng...

Như có cái gì xao xuyến. Ngưỡng không biên thư cho Di nữa. Chàng nghĩ đợi cho Di thi xong và nhất là khi chàng đến nhiệm sở mới, rồi sẽ báo tin sau. Có lẽ tốt hơn. Chàng không muốn tự tay mình đánh rớt cuộc thi này của Di. Bởi chàng cũng thừa đoán trước được những ảnh hưởng tai hại nếu để cho Di biết chàng

phải bị đổi đi ngay bây giờ Di sẽ bỏ cuộc. Có thể lắm. Nghĩ vậy Chàng đứng lên đi từ giã một vài người bạn đồng sở, mặc dù đã có buổi tiệc tiễn đưa ban chiều.

Bóng tối chực chờ xuống, trời lất phất mưa những hạt mưa mong manh kéo thành từng sợi nhỏ không đủ ướt tóc chàng nhưng cũng đủ làm cho chàng cảm thấy lạnh lẽo giá băng. Đường phố hơi vắng, bởi tin đồn sắp có đánh lớn tại đây. Tin đồn thật quái ác. Dù chàng chẳng mấy lo âu, bởi chính chàng cũng đã từng sống trong những phút phập phồng lo sợ đó nhiều rồi, hồi trước, những cuộc đụng độ thường xảy ra cách đây không hơn một cây số.

Mấy ngọn đèn điện chao đảo, vàng vọt hai bên đường, xô bóng chàng nghiêng đổ xuống. Qua một ngã tư, rẽ vòng về phía phải, mãi suy tư về những

ý nghĩ rời rã, vụn vặt suýt chút nữa vào nhà Di. Nhưng kịp chàng đứng khựng lại, lùi ra, đứng nép mình vào vùng bóng tối. Trái tim chàng đập mạnh mất cả bình tĩnh chàng muốn run lên. Nhưng những nét đau buồn của Di cũng như của gia đình nàng như một ma lực nào đó cuốn hút những bã khoăn ray rứt. Như một nguồn an ủi lớn, Ngưỡng thoát được những cơn dày vò bầu vịu. Nhất là chàng muốn tránh né hoàn toàn những câu cật vấn gằn như vô tích sự của ông Thân – Cha Di – Người cũng đang mang số kiếp tôi đòi như chàng tại một Ty nọ. Mặc dù thường ngày, ông ta vẫn thích Ngưỡng, mến Ngưỡng lắm. Nhưng tuyệt nhiên chuyện của Di với chàng, hoàn toàn xa lạ và bí mật đối với ông ta.

Chàng nghĩ, giả sử bây giờ, ông ấy biết được chàng đã yêu Di hay ngược lại,

thì trước sự ra đi của Ngưỡng, đối với ông ấy có còn là một niềm luyến tiếc nhớ thương hay chỉ là một cơ hội tốt cho gia đình ông ấy hoặc một cái–đáng–đời–cho–Ngưỡng. Bây giờ chàng muốn trốn chạy tất cả, dù chỉ là một sự có mặt của Di, cũng làm cho chàng xót xa huống hồ Di sẽ trách móc chàng dù một lời trách móc nhẹ nhàng nhưng tha thiết vô cùng. Tất cả những ảnh hình đó hiện lên rõ ràng trong trí chàng, khiến chàng thêm can đảm, dứt khoát bước thẳng đi. Chàng lăm lăm một cách cố ý không nhìn lại. Dù chàng biết qua khung cửa sổ đó, chàng có thể nhìn thấy Di rõ ràng. Có thể Di đang cầm cúi học để mở rộng chân trời tương lai, hoặc nàng đang hí hoáy viết thư cho chàng, thêu dệt thêm khung trời tưởng nhớ cũng nên.

Một loạt súng cối từ Tiểu Khu cầu

ra – mẹ kiếp chúng nó lại lăm lăm về nữa hay sao – đêm tối thế này nằm yên đi cho khỏe xác – thật là một lũ phá rối vô cùng – Bất giác Ngưỡng bắt đầu lo, một nỗi sợ sệt bắt đầu thành hình đối với chàng.

Rồi đây ở đó biết, sẽ ra sao. Nơi mà chàng chưa đặt chân tới lần nào. Đến nỗi chàng chưa biết sẽ đến đó bằng gì, mà khoảng cách bao xa. Ở đâu cũng là miền biên giới cả. Nhưng ở đâu rồi cũng quen ở đó. Mặc dù thành phố này cũng chả êm ấm gì cho lắm. Tuy vậy chàng vẫn cảm thấy yên lòng hơn. Chàng cố xua đuổi những bản khoản ray rứt đó bằng những tràng huýt sáo không đầu, nhưng cũng bất thành. Chàng mỉm cười một mình cái cười của kẻ thua cuộc mà lòng đầy tự tin. Ít ra, chàng cũng chứng tỏ cho lão già ấy thấy rằng ở chàng không có một sự nhu nhược yếu hèn nào cả. Sẵn sàng

chấp nhận mọi bất trắc mọi hiểm nguy...

... Ngưỡng trở về nhà vừa đúng giờ giới nghiêm – lúc này giờ giới nghiêm ở đây cũng sớm hơn thường lệ. Căn phòng đối với chàng bây giờ mang một niềm trù mẫn vô biên. Chàng nhìn lại tất cả mọi vật quanh đây rất kỹ càng. Nhất là chiếc ghế bố đó. Chiếc ghế bố đã từng là chứng nhân thân thiết nhất. Ngưỡng nhớ rất rõ lần đầu tiên Di đến với Ngưỡng trong căn phòng này. Ngưỡng đã không ngần ngại nhường cho Di ngồi đấy, chàng ngồi phệt xuống nền nhà.

Lúc đầu, Ngưỡng phải vất vả lắm vì sự chống đối của Di nhưng riết rồi cũng thành thói quen và trở nên thường tình nên Di cũng không mấy để ý đến điều đó nữa. Nhưng cũng chẳng còn cái cảnh tượng ấy đâu nữa để Di phải phản đối. Bởi những lần sau này, Ngưỡng cũng

không còn dè dặt gì để phải cách xa Di. Càng nghĩ Ngưỡng càng cảm thấy sự mất mát lớn rộng thêm lên. Rồi đây Ngưỡng phải xa Di tất cả, dù với việc xa Di, chỉ là tạm bợ nhưng Ngưỡng cũng băn khoăn không ít. Ngưỡng nghe niềm cô đơn bắt đầu len nhẹ vào từng thớ thịt. Bất giác chàng khẽ thở dài – mệt mỏi Di ơi Di tự dưng chàng gọi khẽ như thế. – Và chợt nghĩ ra thái độ vô lý của chàng. Ngưỡng đứng lên châm một điếu thuốc. Chàng kéo một hơi dài như để tìm quên lãng những ưu phiền đó. Những đợt khói mờ đục thoát ra, thoát ra rồi bay lên và tan loãng. Thật ra bây giờ Ngưỡng không hối hận điều gì. Chỉ thương cho Di. Một ngày nào đó, nếu Di đến đây để tìm chàng. Di sẽ nghĩ gì. Có lẽ Di sẽ nguyên rửa chàng về hành động trốn chạy đó. Hay Di sẽ có can đảm, bình tĩnh mà suy xét cho chàng. Tất cả cũng chỉ vì Di và có Di.

Có lẽ cơn mệt mỏi bây giờ tìm đến với Ngưỡng. Chàng vẫn còn mang chứng bệnh đau tim kể từ ngày thoát chết vì trái mọt–chê bần đi từ Quận. Bây giờ nhớ tới chàng còn rùng mình ghê sợ. Chàng cứ tưởng cả nhà chàng chỉ phải nằm chung một lỗ cũng không đầy. Nhưng may thay, chỉ một mình chàng phỏng nặng, và chàng chỉ mang một chút què quặt thể thôi. Cũng chính từ đó gia đình chàng phải lánh cư nơi khác. Tuổi trẻ của chàng không thể sống yên trong thôn xóm bây giờ. Chàng phải bồn chồn vất vả và đến đây, để tránh xa đố kỵ chực chờ, những nghi ngờ ẩn núp. Chàng đến để gần Di, để yêu Di... Rồi cũng chính từ đây, chàng phải xa Di... Những ý nghĩ xô bồ ấy cứ lên đênh tới tấp. Ngưỡng cả thấy ngọt nhạt vô cùng.

Chàng nằm vật xuống ghế bố. Chàng nhắm nghiền đôi mắt như để tìm một giấc ngủ nồng say dọn đường cho một chuyến đi kỷ niệm. Nhưng chàng vẫn cảm thấy hết sức khó khăn. Nhất những hình ảnh về những tai nạn bất ngờ, những chết chóc về mình bấy xảy ra rất thường tình trên những đoạn đường xuôi về tỉnh lẻ qua báo chí chàng đọc thấy hàng ngày. Những cái chết không hẹn mà gặp ấy đã gây cho chàng những âu lo rộng lớn. Bất giác chàng khẽ thở dài và thầm cầu nguyện cho được bình yên (chỉ có bình yên chàng mới có thể biên thơ cho Di được). Hình ảnh của người chỉ huy mới, những bạn bè mới, những chiếc xe ca thật gần gũi mà cũng xa lạ vô cùng, những cánh đồng, những làng mạc thôn xóm (cũng là một miền đất của VN) chàng

chưa hình dung ra được. Có biết bao nhiêu thứ nữa tuy vụn vặt nhưng cũng cần thiết vô cùng. Những nơi ăn, chốn ở. Tất cả xô bồ thay phiên nhau dồn nén tâm hồn chàng cách nhẹ nhàng nhưng cũng tàn nhẫn khủng khiếp.

Giấc ngủ vẫn chưa đến như chàng mong ước thì ra không một điều mong ước nào dễ cả. Cũng có thể là một dừng dưng, một tình cờ ngoài sự ước đoán. Ngưỡng vẫn còn thao thức. Chàng cảm thấy niềm cô đơn và trống vắng bủa vây trong căn phòng bé nhỏ mà bao la này, đang đè nặng thân xác chàng trong bóng tối mịt mù. Chàng cố thoát – thoát ra. Ngưỡng bật đèn tìm lấy Sự Vụ Lệnh ra đọc. Không phải chàng còn mới lạ gì về cái nội dung, cái văn thức sai khiến ấy, Nhưng chàng cố muốn tìm quên những

phút giây dằn vặt ấy thôi. Nhưng cũng chỉ càng làm cho chàng thêm biếng đọc. Người ta đã lạm dụng quá nhiều về cái danh từ « công vụ». Người ta không ngần ngại nhân danh chức này, chức nọ để sai khiến một kẻ khác. Người ta đã nhân danh quyền lực để đày ải con người tùy thích...

Thật ra, cái công việc làm này đối với cá nhân Ngưỡng, chàng cũng không thích mấy, những chàng cố bám víu đeo đuổi cũng chỉ vì có Di. Chàng muốn cho Di có một sự tin tưởng cần thiết nào đó. Vì chính Di mới là cái công việc cần thiết cho Ngưỡng mà thôi. Ngưỡng nhớ có lần Di hỏi chàng một câu rất ngây ngô không thích ngành này sao anh kh chọn ngành khác. Chàng cũng chỉ trả lời một cách mập mờ rằng không có sự lựa chọn

nào dễ cả, ở đâu cũng như ở đó thế thôi.
Cho đến bây giờ Di cũng còn chấp nhận
cái lối lập luận khô hài Ngưỡng.

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 37, ngày
08-01-1970

BÓNG ĐỊA NGỤC

Bùi Kim Đĩnh

Mặt trời chìm trong một khối mây vàng ở cuối trời hướng tây nhưng trời chưa tắt nắng. Ánh nắng còn vương trên ngọn cây, phủ vàng cánh đồng và lấp lánh trên sông. Quyên tạt ít nước còn lại trong chiếc gầu vào một bụi cây bên bờ giếng rồi đập nắp giếng. Nàng ngồi trên bệ xi măng với dáng thoải mái nhàn hạ. Gió hiu hiu và bầu không khí trong mát tinh khiết. Bóng một vài ngọn

tre vẽ vòng trên vách tường của căn gác mới xây thêm. Bên nàng con chó mực nằm rung người nhìn trời. Con vật có vẻ mơ màng.

Quyên nghe có tiếng lao xao rồi có tiếng bước chân của chú Ba Xâm đi ngang qua vườn cây ra hướng bờ sông. Chú thoản thoắt bước lên qua gốc cây ngọn cỏ. Chiếc đờm cá ở một bên người Ba Xâm lúc lắc mạnh theo dáng đi. Ba Xâm cười chào Quyên. Hàm răng đầy bựa màu vàng và khắp khềnh làm khuôn mặt chú tăng thêm nét nhăn nhó xấu xí.

Quyên lên tiếng hỏi Ba Xâm:

– Hồi hôm có đụng ở đâu vậy chú Ba? Chú có nghe tiếng súng nhỏ không?

– Ở xa lắm tuốt miệt dưới cô Tư à.

– Chú có nghe tin gì thêm về vụ đụng trận đó không chú Ba?

Ba Xâm trả lời khi khuôn mặt chú khuất sau một thân cây sù sì:

– Ôi thì cũng như mọi khi chớ có gì đâu. Hồi sáng cô đi mần việc ở Sài Gòn hả cô Tư? Sáng nay chợ ấp mình họp vẫn đông. Ấp mình hậu tuyến mà cô Tư.

Quyên định lên tiếng thì bóng Ba Xâm đã khuất sau một cụm tre và khuôn mặt Ba Xâm thì vẫn còn trong ý nghĩ Quyên. Trước đây Ba Xâm đều được lòng mọi người. Từ ngày vợ và hai đứa em của chú chết vì mìn nổ trên một chuyến xe Lam về quê ngoại thì chú ưa uống rượu và ban đêm hoạt động như một con cáo: Nhiều đêm chú nhậu đã đời rồi ca vọng cô. Chú chỉ ca một bài nội có dung khóc than cho một cuộc tình duyên đứt gánh

giữa đàn. Nhiều đêm, sau khi ca chú lại khóc rưng rức. Mọi người trong xóm xa lánh chú. Tên của chú được người ta dọa trẻ nít. Chú chỉ còn liên lạc với gia đình Quyên và một vài tiệm bán rượu đế.

Quyên bước vô nhà trong, bật quẹt đốt đèn dầu rồi giơ tay đẩy một cánh cửa sổ ô vuông lớn hơn một trang giấy. Loại cửa đặc biệt đã được ba nàng mở ra để dò động tĩnh ở ngoài vườn, từ ngày thôn xóm nàng có một vài dấu hiệu báo động một trận giặc sắp lan tràn tới. Căn phòng tường quét vôi màu xanh vẫn chỉ là một vùng ánh sáng mờ quanh ngọn đèn dầu nhưng có vẻ thoáng mát hơn. Trong tầm mắt nàng bấy giờ là một khung trời được thu nhỏ, mờ mờ ánh trắng và một vài vì sao lấp lánh chập chùng sau một cụm tre ngả nghiêng, Cái cảm giác dễ chịu thoáng lướt qua người Quyên như một

cơn gió. Quyên ngồi xuống ghế mây với vẻ mệt mỏi chán nản.

Ở phòng bên trong, bà Hai vẫn ngồi khom lưng trước bệ thờ Phật. Mái tóc bà cuộn hót cao, trắng xóa lác lư thật nhẹ nhàng và mực thước. Tiếng chuông, mõ và tiếng tụng niệm của bà Hai đã bị tiếng động bên ngoài xâm lăng đồng hóa. Quyên chợt nghe lòng nao nao thương mẹ. Đêm nào bà cụ cũng cố khom lưng rướn giọng cầu nguyện bình an cho anh Ba của nàng đang trấn đóng ở mặt trận miền Đông và anh Hai nàng đang ghìm súng giữ đồn ở đầu thôn ấp.

Quyên ngồi dựa đầu vào ghế mây, quơ hai tay về phía sau, đặt hờ hững vào hai bên ghế. Trong thứ tiếng động giòn dã của máy phát điện, thỉnh thoảng có tiếng hát cải lương ré lên từ máy truyền hình của nhà thầy Tư nhà lều, vẽ ra

trong óc nàng một hoạt cảnh sôi nổi của đào kép trong vai ông Hoàng bà Chúa và hiệp sĩ Tàu một cách lối bịch và rẻ tiền. Một hoạt cảnh lem luốc mù mờ không có chiều sâu, thoáng qua mong manh, nhưng Quyên lại có dáng ngồi trầm lặng như có vẻ là nàng đang suy tư một vấn đề nào đó. Nhất là từ khi riềm mắt Quyên khép lại. Nhưng thật ra tất cả những hình ảnh và ý nghĩ Quyên lúc đó chỉ mù mờ mong manh, không có sự suy diễn rộng rãi và thoáng một chút ít khôi hài.

Tiếng động bên ngoài vẫn liên tục, đều đặn đầy ắp căn phòng. Trong đầu óc Quyên tịnh không có một ý nghĩ về tình cảm hoặc linh tinh vụn vặt hình thành một cách rõ rệt. Những công việc hằng ngày ở sở như một bản chiết tính. một hóa đơn, những con số ước chi không hề một thoáng gợn ý. Đầu óc Quyên

căng như mặt thoáng của nước mà tiếng động thì như một làn gió, không hắt hiu, không dữ dội nhưng liên tục. Bỗng vụt một cái, Quyên đã nghĩ tới Sài Gòn, tới một ngày trước hơn bây giờ ít nhất là ba tháng, tới một khuôn mặt mà nàng tưởng như không bao giờ gặp lại, dù trong ý nghĩ. Đó là một ngày trời nắng sáng, là lối đi trải sỏi trong sân sở nàng, là khuôn mặt của Vinh khi anh chàng này tán tỉnh Quyên:

– Cô quả thực là một người phi thường. Nhà ở cách Giồng Ông Tố tới non chục cây số mà sớm đi tối về ở đó thật là tĩnh mịch. Tôi vẫn ước ao là sẽ được tổ chức lại đời sống ở một nơi nào thật tĩnh mịch. Ở Sài Gòn thét ròi hao mòn con người, nắng nôi, chạt chội, âm âm tối ngày.

Chợt tiếng máy điện của những nhà lân cận đều lần lượt tắt, gần như cùng một lúc, gần như cùng thi hành một thỏa hiệp trả lại sự yên tĩnh cho vùng này. Ngoài đường có tiếng chân người và có tiếng lao xao. Quyên rời khỏi chỗ ngồi, nàng cầm đèn bấm, đi qua chiếc sân lộ thiên, len lỏi giữa hai chiếc xe gắn máy ở căn nhà phía trước, tới một lớp cửa bằng gỗ dày sát mặt đường. Nàng đứng sát vào khe cửa nhìn ra đường. Bên ngoài vắng teo chỉ có tiếng gió và ánh trăng mờ. Dây nhà phía trước khuất hẳn vào trong bóng tối của tàn cây vú sữa và nhiều cụm tre. Tiếng chân người và tiếng lao xao lúc này cũng khuất hẳn sau những cánh cửa đóng kín mít. Quyên quay lại bắt gặp giọng nói lo âu của bà Hai:

– Chắc có lộn xộn phải hôn con?

Quyên trấn an mẹ:

– Chắc là có chuyện gì rồi đó, nhưng thét rồi cũng quen. Chỉ có má là hay lo. Má thấy đó, ở đây tối họ vẫn coi tivi, chùng có chuyện là họ rút vô trong nhà. Má để con hỏi chú Ba Xâm coi chuyện gì?

Ngọn đèn bấm trên tay còn loang loáng sáng. Nàng thoãn thoắt đi tới bờ giếng, rướn chân bước lên một bậc cao nhìn qua bức tường. Ba Xâm lui cui bên một bếp lửa. Ánh sáng lập lòe làm khuôn mặt Ba Xâm già nua thêm. Dáng người chú như thu nhỏ hơn trong một bộ đồ cũ kỹ nhăn nheo tiếp với mầu đất. Mái tóc Ba Xâm dài gần phủ ngang vành tai, đầy cộm, lắc lư theo chiều tay cầm một con dao mài trên phiến đá. Ba Xâm có vẻ chăm chú miệt mài với công việc. Thỉnh thoảng bếp lửa bùng lên sáng rõ, vẽ một vài vệt sáng phản chiếu từ lưỡi dao

thoang thoáng trong bóng tối của một cụm tre. Tiếng dao xoèn xoẹt làm Quyên hơi sợ nhưng nàng vẫn lên tiếng:

– Chú có hay tin gì lạ không, chú Ba? Hình như có lộn xộn đó.

Ba Xâm ngẩng đầu lên, giọng chú hơi một thoáng ngạc nhiên:

– Cô Tư đó heng! Cô chưa hay gì sao? Máy ông đó địa đông lắm, tôi gặp hồi tôi ở xóm dưới, chạy trốn chết. Máy ông trong đồn vừa cho lệnh tắt radô, tivi đó. Nếu họ kéo về ấp mình là có đụng lớn à.

Trong khi nói Ba Xâm vẫn miết lưỡi dao trên phiến đá. Quyên nói:

– Bộ chú tính mài dao đón mấy ông đó hả?

– Giỡn sao cô Tư? Lúc nãy ra đơm cá tôi bắt được con heo trôi sông kẹt cầu. Con heo bị đạn còn nóng hồi cô Tư à. Qua coi cô Tư! Coi tôi mổ heo.

Ba Xâm chỉ vào gốc một bụi tre – nó đó, còn tươi mà. Chừng mổ xong, à mà chắc phải sáng mai, tôi sẽ có chút đỉnh mang biểu ông bà Hai và cô Tư ăn lấy thảo.

Quyên thấy lờ mờ một vật đen trong bóng tối. Nàng vừa định bước xuống thì giọng Ba Xâm níu lại:

– Cô Tư cho tôi ít tiêu ớt nghe cô Tư. Thịt này ăn phải cay nồng mới ngon. Hình như bên đó ông Hai không bao giờ dùng rượu hả cô Tư? Nhà tôi có chừng già nửa lít cô Tư à, mà đều đủ thiếu gì bao nhiêu đó.

Giọng nói Ba Xâm chột lớn hơn và có vẻ hậm hực:

– Cái thằng chó đẻ Tư tạp hóa thiệt dễ ghét cô Tư à. Hồi chiều tôi xem uỳnh lộn với nó. Tôi tính mua luôn một lít để mà không đủ tiền. Thiếu có mấy chục mà nó không chịu, nó chỉ bán cho tôi già nửa lít. Thằng thiệt chó đẻ, tôi mua hàng nhà nó bao nhiêu lâu rồi mà nó sợ tôi quýt mấy chục.

Có vài tiếng súng nổ lác đác ở xa. Chột giọng Ba Xâm hạ thấp, có vẻ quan trọng:

– À cô Tư ơi, Cậu Thìn theo V.C được chừng một năm chưa cô Tư? Hồi tối, tôi thấy bóng cậu Thìn cũng về xóm dưới đó.

Quyên hỏi nhanh:

– Chú có thấy chắc không chú Ba?
Thiệt không chú Ba?

– Chắc mà. Tôi nói sai, tôi chết như
con heo này hà. Cô không tin tôi sao cô
Tu?

Quyên bước xuống rồi về phòng
riêng. Bên ngoài có vài tiếng súng nổ lác
đác thưa thớt rồi bầu không khí lại trở
về với sự im lặng kỳ dị. Bây giờ quanh
Quyên tịnh không có một tiếng nào
nhưng Quyên biết là mình khó có thể dễ
giác ngủ được dễ dàng ; nàng cố tưởng
tượng ra tiếng mài dao của Ba Xâm,
nhưng tiếng soèn soẹt ấy đã tắt ngúm
từ bao giờ. Quyên lăn trở một cách khó
chịu. Trong những đêm báo động trước,
sự im lặng chết chóc quái đản vẫn không
gây cho nàng một cái gì xốn xang bâng
khuâng. Đến nay, hình như có một cái
gì gây gây khó chịu làm nàng đã kéo dài

sự thao thức tới khi con trăng đã lên quá
đỉnh trời.

Quyên không rõ nguyên nhân cái
gì đã làm nàng xao xuyến. Nàng thâm
nghĩ là không phải là do tiếng động hồi
tối và cũng không phải là do sự im lặng
lúc này. Vì tối tới nàng vẫn nghe tiếng
máy phát điện, tiếng ca hát từ tivi, tiếng
người ồn ào như ở nơi phố thị. Vì đêm
đêm nàng vẫn hít thở một bầu không khí
im lặng như tờ. Nàng đã quen thuộc với
mọi trạng thái quá đáng như một sinh
hoạt bình thường.

Quyên ngồi dậy đẩy tung cánh cửa
sở bên giường. Ánh trăng mờ in một
khuôn sáng nhỏ cong vòng rung rinh
trên vải mùng. Quyên vén mùng, tỉ sát
mặt vào giữa hai song cửa sổ. Hương
đêm làm Quyên tỉnh táo thêm. Gió đồng
hiu hiu như một bàn tay dịu dàng vuốt

tóc nàng. Ánh trăng phớt in một lớp bạc mong manh trên ngọn cây, nhưng ánh trăng không đủ soi sáng một chi tiết nào dù rất gần mắt Quyên. Bầu trời như có nhiều sương mù màu xám tro. Cánh đồng phía bên tay Quyên là một khoảng tối mịt mù. Gió không đủ reo thành tiếng và lá tre không xào xạc.

Quyên nhìn về hướng đầu thôn ấp, cố tìm cái chòi gác cao lêu nghêu của trại lính. Không biết ở nơi đó, anh Hai nàng đang ngồi trên chòi cao hay đang nằm sau ụ bao cát? Anh Hai đã ba mươi tuổi rồi song chưa có gia đình. Có lần anh ta nói với Quyên, lấy vợ cũng chán như đi lính, cả hai thứ đều không có gì hứng thú đối với anh.

Chợt con trăng biến vào bóng mây, khoảng tối trước mặt Quyên thêm dày và sự im lặng làm nàng rùng mình. Nhưng

cái sinh khí trong sự im lặng mênh mông, ngút trời hận thù đã làm Quyên giảm bớt cái cảm giác sợ hãi. Bao nhiêu hơi thở đang dính nhau trong bụi cây, gốc tre và cánh đồng?

Quyên chợt nhớ tới Thìn, đứa em chú bác của nàng, biết đâu nó chẳng đang góp phần trong những hơi thở đó. Thìn bỏ nhà trốn theo bên kia từ ngày người yêu của nó lên Sài Gòn làm sở Mỹ rồi phụ rẫy nó. Trước khi đi Thìn không từ biệt Quyên nhưng nó xin tiền nàng mua la ve và một con gà đẻ nhậu với một vài đứa bạn. Quyên tưởng như khuôn mặt nhừ nhừ say, mái tóc buông xõa xuống trán, đang lầm lì ôm súng nằm phục ở một xó tối nào đó trước mắt nàng.

Gió vẫn không đủ reo thành tiếng và lá tre vẫn không xào xạc. Quyên thấy nồng nặc một mùi thơm thịt nướng từ

nhà Ba Xâm bay sang. Quyên chột tưởng tượng ra xác con heo trôi sông kẹt cầu mà nàng đã thấy lơ mờ trong bóng tối dưới một cụm tre bên nhà Ba Xâm. Có lẽ Ba Xâm đã mổ xong con heo và hẳn đang nhậu.

Quyên chột ước ao được nghe một thứ tiếng động bình an như tiếng ca vọng cổ của Ba Xâm, mà bình thường hàng đêm nàng đã khó chịu khi phải nghe vào những lúc thức giấc. Quyên chột muốn cười khi biết là mình đang có ý nghĩ chờ đợi tiếng hát Ba Xâm. Quyên tin là sự chờ đợi của nàng cũng không lâu vì trong những đêm báo động trước, Ba Xâm vẫn cất tiếng hát như thể coi sự báo động không là điều quan trọng.

Chột có tiếng la hét và chạy nhảy huỳnh huých Quyên giật mình đoán chừng là chú đang gặp điều nguy khốn.

Nàng choàng dậy nhưng lại khép nép ngồi thu mình vào một góc giường. Quyên bản khoản không biết ba má nàng có nghe thấy tiếng la hét của Ba Xâm không? Nàng lo sợ thứ nguy khốn từ nhà Ba Xâm có thể leo tường sang nhà mình. Quyên nhớ tới vụ chú Sáu Thế đã bị bắt đi trong đêm báo động trước mà nàng cũng như mọi người trong xóm đã quên bẵng đi. Rồi Quyên cố trấn tĩnh chạy tới phòng ba nàng. Nhưng Quyên đã lấy lại sự bình tĩnh khi nàng thấy ông Hai đang đứng ở bờ giếng và lên tiếng kêu nàng:

– Con chưa ngủ hả Tư? Lại mà coi chú Ba Xâm kia.

Quyên đứng trên một bậc cao rướn người nhìn qua tường. Trong ánh lửa chập chờn của ngọn lửa bếp than, chai rượu đế của Ba Xâm đã gần cạn hết cạnh một ổ thịt heo trắng hếu trên mặt đất

bầy nhầy nước và lông heo đen sì. Ba Xâm từ gốc tre, cầm dao ngồi xuống bên bếp lửa. Đoạn chú hơi cúi mặt xuống, lui cui xiên vài miếng thịt sống vào một sợi giây kẽm gai rồi giăng chuỗi dây thịt ngang bếp lửa. Tiếng thịt cháy xèo xèo và thỉnh thoảng ngọn lửa bốc lên cao vì những giọt mỡ nhỏ xuống bếp than soi khuôn mặt chú rõ thêm một vài chi tiết. Chừng thịt chín. Ba Xâm hai tay cầm sợi giây thịt quay vòng trong không khí. Đoạn chú gỡ thịt nhai rau rầu và cầm chai rượu tu một hơi. Miệng Ba Xâm có cả than và bóng nhẫy mỡ.

Chợt Ba Xâm cười sảng sặc, chú lại cầm dao múa trước một cụm tre. Giọng Ba Xâm nhè nhè trong đêm và trong tiếng chân huỳnh huỵch.

– Bớ tướng giặc Phiên, Cáp tô Văn! Có ta đây là Đường nguyên soái Tiết

nhơn Quới. Mi mau xếp giáp quy hàng, bằng không ta cho một dao chết tốt!

Tiếng ông Hai nói với Quyên:

– Thôi đi ngủ đi Tư! Chú Ba chắc say rồi đó! Bây giờ con rán ngủ đi, lát nữa chú ấy mà khóc như mọi đêm say sưa là mình khó ngủ lắm đó.

Quyên trở về giường nằm. Quyên cố dỗ giấc ngủ nhưng tâm trí hàng rất tỉnh táo. Quyên cố Sua đuổi cái ý nghĩ là sắp nghe phải tiếng khóc của Ba Xâm nhưng ý nghĩ ấy cứ luẩn quẩn trong đầu óc nàng. Sau một lúc thật lâu, Quyên thấy Ba Xâm lên tiếng kêu mình với một giọng nhỏ nhỏ và thật trọng:

– Cô Tư ơi! Bên nhà còn ai thức không cô Tư?

Quyên sợ là Ba Xâm còn say nên nàng không dám lên tiếng. Ba Xâm lại lên tiếng và giọng chú vẫn nho nhỏ thận trọng:

– Cô Tư ơi! Nguy lắm rồi cô Tư ơi!

Quyên thở phào nhẹ nhõm vì có tiếng ông Hai:

– Chi đó chú Ba?

– Nguy rồi ông Hai. Chắc sắp có quân bên kia họ kéo về đầu xóm rồi, đông lắm. Vừa đi ngang nhà tôi. Họ đi im lặng qua hướng đồn. Chắc là họ tấn công đồn. Ở bên xuống hầm đi. Tôi chắc sẽ có đụng lớn mà.

Quyên bò rột dậy vừa định góp chuyện chột một tiếng nổ lớn làm rung chuyển căn phòng. Tiếp theo là tiếng người la hét, tiếng đạn nổ giòn bay veo

véo. Quyên giật mình chạy xuống phòng má nàng thì lúc đó gặp ông Hai, bà Hai đang lên tiếng kêu nàng.

Đầu Ba Xâm vẫn nhô lên khỏi hầm. Giọng chú ta to hơn:

– Đó, tôi nói có sai đâu, đụng lớn chớ không thường đâu!

Tiếng nói của Ba Xâm đã bị vùi trong tiếng nổ lớn.

(Trích trong *Đốt Xác*)

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm số 37, ngày 08-01-1970

NGÀY THÁNG NHỚ

Nguyễn Ngọc Thới

Đã đến lúc tôi nghĩ cái chết như một bổn phận của người lính tác chiến. Những cố gắng chịu đựng gian lao khổ cực, những kỹ thuật tác chiến canh giặc gác đồn, đột kích, hành quân những công tác đó phải chăng là tìm sự sống – là tránh cái chết cho chính bản thân mình. Tôi nghĩ một cách thiển cận như thế. Có phải thế không hỡi Định, Mưu, Cung, Sỹ.

Bọn mày đã nằm xuống một cách êm ả – một sự trả về khởi thủy không hơn kém. Tất cả đều qua đi, buồn vui sẽ quên đờn đau sẽ có ngày hàn gắn. Nhang khói nào còn những ngày thanh minh có ai đến đó. Đến nơi mà tao và bọn mày không ngờ rằng mảnh khô cằn đó là quê hương. Hửn giờ bọn mày đã nhận ra nhau: rất tiếc đã thiếu tao chốn đó nhưng vẫn đủ tay đánh bạc như trên trần ngày sống. Thằng Cung vẫn thường tố xả lảng; thằng Định ưa om bài lâu lắc, Thằng Mưu mắc chứng chạy làng và Sỹ vẫn cười hô hố giữa canh khuya.

Với tao mang kiếp người lính thú trấn thủ một miền xa – miền đất bỏ hoang nhưng lắm giặc, Ngày dỡ giặc, đêm chống mắt mình. Trong những hầm sũng nước pháo kích đêm đêm và tao cũng nghĩ sao bọn mày chưa rước tao đi.

Những cơn mưa mùa lũ lượt đổ về tao vẫn im lặng uống cà phê hút thuốc vẫn thay mọi lời tâm sự. Đói rét và cô đơn tao đã quen cái nhớ nhưng bọn mày đã nhàm. Bộ râu đen rậm theo ngày tháng dài mãi ra tao lại nhớ những lần hộp mặt nhìn một lão râu rậm quanh mồm rồi đổ nhau bảo giống cái gì, thằng Định tâng lờ đầu nghiêng đi đôi mắt mơn man trên bộ ngực của người đàn bà để lộ ra khi bước xuống xe. Ôi thơm và ngọt bụi làm sao.

Hửn thành phố vẫn còn mà chúng mình thì xa cách. Nơi đó vẫn có cà phê phin nóng, quán nhìn ra đường qua hàng rào sắt những dây leo chằng chịt lá hoa. Mưa đang mùa. Những cành lá xanh mượt và rậm rịt. Tất cả còn chờ đợi ngón tay bọn mình ngắt bông hoa tím, về ép tặng người yêu! Cái ngày thảm thiết và

đáng nhớ nhất của chúng mày có nhìn thấy chú. Con Hoa của thằng Mưu, con Nho của thằng Sỹ từ xa được tin hấp tấp lội về khóc gió than mưa đòi mở nắp ván thiên, đòi hủy mình dưới huyết. Dù sao tao cũng hài lòng, bỏ cái ngày tao giúp chúng mày yêu nhau.

Những ngày phép trả tao về với đời, tao phải hóa trang trên con lạch nhỏ dẫn về quận lỵ và không có viên đạn vô tình hay cố ý đếm xỉa tới. Thân xác bạc nhược mỗi mẹt này cần phải hun đúc lại. Tâm thần bỏ hoang kín cần gom góp lại cho ra thằng người.

Thành phố vẫn còn bành trướng mọi mặt, những hoạt động tập nập và vội vàng. Những bước chân của mình âm thầm nhập cuộc vẫn không tránh khỏi cái gắng gượng hình thành. Và sau cùng nhờ đi trước những góc cạnh đời

sống xô bồ. Không ai nhận ra một người từ xa về, một người gần hòa nhập giữa sống và chết.

Sàn gác gỗ rung nhẹ như bước chân mày tới thăm Hoa đó Mưu, mày đã hãnh diện nhịp rung của căn gác theo bước chân đặc biệt của mày như một cái chuông điện báo hiệu cho nàng. Tao giấu vui mừng đi, bắt chước nhịp chân nhưng vẫn im lặng, căn phòng trống trơn. Tao hoang mang nhìn những nét chữ của mày viết kỷ niệm trên bức tường vôi cũ. Hoa không còn ở đó.

Tao không muốn nói cho thằng Sỹ hay về con Nho – cũng là một sự chạy trốn đời sống. Giữa cái tan nát gây ra từ nỗi bất hạnh của Sỹ làm Nho quay cuồng với cái hạnh phúc tạm bợ phần nào – Nho đã lấy chồng. Có nghĩa gì đâu.

Tôi nhủ mình trong cơn mưa nhòa nhòa chất cà phê làm tôi man dại đắm trong chất thuốc nồng nàn. Con đường rộng ra cây bên đường không còn. Tôi tự nhiên luyến tiếc nó, có tàn cây xanh lá me vẫn hay, nó có phần nào thơ mộng, giúp cho thành phố cái vẻ tươi mát và quyến rũ.

Những ngày tháng qua đi, thời gian nghỉ phép ngắn dần – mùa mưa giăng giăng mãi. Tôi thần thờ như người mất trí nhớ. Thành phố có còn là của tôi không – bạn bè đứa còn đứa mất. Giữa sự mát rượi của mưa tôi đếm bước chân mình mãi.

Những ly cà phê đậm đánh thức toàn diện giác quan tôi sẽ cảm nhận mau chóng tất cả sự kiện xảy đến. Những người trẻ tuổi đồn dập phía bên kia, tiếng cười nói giòn dã, những khuôn kính to

lớn như muốn nuốt cả dáng vóc tôi, vài cô đi qua bật cười,..

Tất cả ngày cũ đã chìm đi cuốn theo kỷ niệm về quá khứ. Những dấu vết đã được tẩy xóa tôi không còn tìm lại gì, tất cả đều xa lạ – như người khách mới tới. Những suy tư ngày còn sống nơi đây trở thành cũ kỹ, và ý nghĩ trước khi về coi như thừa thãi. Tôi trở về với mình thật đơn độc và tôi mơ hồ trong những ưu tư mới. Rồi sao. Suốt đời sẽ không trốn được cái bóng của mình.

Buổi chiều trong học viện QG hành chánh êm ả, đi dọc theo hành lang mát rượi. Tôi tắm gội ào ào rồi khỏa thân không không trước khi đi thay đồ xuống phố. Bạn tôi. Nó vừa cười nói. Thế mới đã. Ngược nhìn dãy nhà cao bên kia nó nói tụi nó còn nấp rình xem trộm bọn mình thường lắm.

Chùng tôi dìu nhau đi. Tiên, thẳng bạn tôi hỏi đi đâu. Thành phố này là của mày, tao từ xa về tất cả đều lạ, hôm nay tùy mày. Nó nhìn tôi bắt gặp ánh mắt nửa cay đắng hờn đau nửa thực nửa vờ ánh mắt nửa cay đắng hờn đau nửa thực nửa vờ trong chân thành sâu đậm. Tiên hiểu tôi phần nào rồi, tôi đã bước gần tới và sửa soạn vượt qua khoảng không ngăn cách. Chúng tôi lẩn khuất dưới hiên nhà dãy phố và hình như cả hai đều muốn tránh những cặp tình nhân đương độ.

Tiên bất ngờ đập vào vai tôi. Ở này giờ cũng quên, mày thăm Mỹ chưa. Mỹ nào. Nó cười Mỹ nào nữa. Tôi nhớ ra rồi, thôi mày để tao yên. Tại sao vậy, không đến thăm nàng sao, tại sao...

Tại sao, tại sao tôi không thể thăm Mỹ, cô bé mà trước đây đã đeo đuổi mấy năm trời và cũng, chính Mỹ mà tương

lai tôi phần nào gây đổ. Chúng tôi yêu nhau giữa những cay nghiệt của đời sống, quên cái tính toán lợi hại của bậc làm mẹ cha. Cái thiêng liêng cao quý của cuộc tình là tan vỡ, đốn đau âm thầm dằng dặc bóng nhau. Ôi cái kinh nghiệm của người lớn là gì, là cái tàn nhẫn giết đời tuổi trẻ ư. Ôi Mỹ Mỹ Mỹ, anh không còn gì có gì cho người lớn nghĩ, với em anh còn nguyên vẹn một mảnh tình tan. Một cánh thư nhỏ vẫn không viết, một bước chân về chẳng đến thăm anh muốn những diễn tiến kinh nghiệm của người đã nghĩ được nguyên vẹn. Chắc Mỹ em không hờn trách chứ, một đời ta đã dành cho nhau rồi còn gì.

Niềm im lặng nói lên những buồn đau đang tấy sừng từ điều tàn đổ về. Tôi nói gắt vào tai thẳng bạn – đừng thăm nàng làm gì, muốn đi đâu cũng được.

Trời mưa thật nhẹ, bóng tôi và Tiên dựa vào nhau trên con đường Nguyễn Thông, tới một hẻm nhỏ rẽ vào. Nó nói đùa mà muốn kiếm nơi này rất dễ, cứ tìm cái trụ sở có bảng hiệu đẹp nhất queo vào là đúng. Quả thật thế. cái tên của hội này rất đẹp. Tôi cười, cái của người lớn nghĩ mà không đẹp sao được! Nhà chùa khuất trong hẻm, Chị Bảy đơn đả mời chúng tôi, thằng Tiên khoác một vài củ chỉ ra chừng quen thuộc lắm. Nó hất hàm hỏi tôi, sao pặc cú hay ra phan – tôi còn tùy mục tiêu đã chú. Phòng tiếp khách phía trong. Ngọn đèn ngủ màu đỏ gắn trên cao tù mù. Người con gái khóa thân nằm quay vào phía trong mái tóc dài xổ tung che khuất mặt, nước da mịn và trắng man dại lạ thường, cái nôn nao thúc trong tôi bùng lên choán khoảng trống đục tình bỏ phế khi còn đóng đồn xa. Tôi đáp ứng thật gọn dầy và tròn trịa.

Người đàn bà hất mái tóc nhìn tôi đang lom khom và hất ra một nụ cười giòn giòn: tướng anh thật dễ cười. Tôi ngó sững vào đôi mắt đó. Giọng nói, điệu dáng quen lắm. Hoa phải không. Dáng điệu hốt hoảng người con gái đã nhận ra tôi hấp tấp chạy ra khỏi phòng biến mất. Tôi ôm mớ quần áo trên người tôi. Hoa của thằng Mưu. Có thể thế được chăng?

Tự nhiên tôi hối hận phải chi đừng nhận ra người con gái đó. Bỗng dưng tôi nghĩ nhiều về mình – tất cả đều có thể xảy ra giữa đời sống vật chất này.

Ngoài trời mưa mau hơn. Cái lạnh của mưa làm tôi đỡ mệt. Những ngày tháng nhớ của tôi là những ngày nào tôi thấy chua xót vô cùng phép sắp hết tôi phải trở về mang kiếp sống của một người lính thú trấn thủ đồn xa.

Tôi gọi thầm tên người yêu cũ My
My My...

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học
nghệ thuật ra ngày thứ năm số 37, ngày
08-01-1970

LỜI TRONG ĐÊM

Hà Thị Kỳ Nam

Mặt buông khăn, nhìn xuống
 đống xương ngổn ngang.
 Không thấy gì mới lạ, nàng ôm mặt khóc.
 Buổi sáng cố gắng tìm kiếm xác chồng.
 Để buổi chiều thất vọng rã rời. Tiếng em
 trai nói trong hoang vắng. Chiều sương
 thoảng hơi dưới mái lá, thấp thoáng đôi
 xa xe lính hấp tấp dàn quân. Biết an toàn,
 không sợ giải... phóng về... “phóng” chị
 em nàng nữa đâu, rứa mà nàng vẫn sợ.

Ý khi sáng: ở lại khe Đá Mài với bọn đàn
 ông đào xác đã thấy biển dâu mất. Nỗi lo
 sợ viễn vông dựng tóc gáy. Nàng chồm
 đến Nghi ôm chặt. Đứa em mãi thả hồn
 đâu đâu bỗng la lên:

– Gì thế! Chị làm gì thế! Làm em hết
 hồn.

– Về mau lên.

Đứa em trai đứng lên tức thì:

– Thế mới phải chứ. Ở đây em sợ
 lắm.

Mặt trao chìa khóa xe:

– Sao mà... ớn tóc gáy.

– Em cũng thế.

Khi rời khu vực tìm xác chết, bờ suối
 mập mờ trong cây, sau bãi hoang lính

Biệt Động ôm súng canh chừng. Đến Nam Giao, anh lính trẻ nói to:

– Can gì! Có tôi giữ an ninh bà con, đếch sợ gì tụi đó.

Cái giọng khó nghe ở mô trong miệt Gò Công làm hai chị em cười. Nghi dừng xe, quay lại. Anh lính răng vàng gõ vào báng súng, bí bô bản nhạc con nít hàng xóm đều thuộc lòng. Thấy là lạ, Nghi cho xe xuống dốc nhưng cố lắng nghe tâm trạng tiếng hát đó muốn nói gì. Ủ, thì ra vậy nhạc bây giờ người ta cũng muốn quên mình để hát nó lên cao, cất nó lên cao, hầu quên sự chết chóc gần đến. Tiếng hát công dụng lắm chứ. Không thuộc bài đó, chắc anh ta chuẩn về phố lang bang trong mấy xóm nhà lá. Giá anh Thụy thấy lính trẻ hát ngây ngô, chắc không tròn lính đâu đó. Phải đi, đi để tìm cái ý nghĩa cuộc sống. Phải chi mình lớn như

anh Thụy, sẽ đi vào quân đội cho mà coi. Mà trước sau gì mình cũng làm lính. Xe queo vào ngõ tối, Nghi nói:

– Em đi lính được chưa chị!

Mận đã buồn, nghe em nói nàng đâm cúi.

– Tao đã nói với mi rồi mà. Trước sau gì rồi cũng phải đi lính. Tuổi nhỏ gặp gặp gì. Ở lại với ba má ngày nào hay ngày đó. Ai cấm mi đâu nào. Cả thành phố Huế mà thử tìm con trai có ai đâu, nó đi hết trội.

Nghi cho lên ga. Xe lao nhanh.

Tay Mận ôm vào lưng em rất chặt. Bỗng nàng khóc. Tiếng nấc mà Nghi từng nghe nhiều lần. Hẩn bùi ngủi:

– Chị khóc. Coi chừng lái xe xuống sông đó. Em rất ghét những ai khóc dai như chị.

– Cái thằng này chai lì dữ. Mặc xác tao, mà than làm gì.

Xe qua cầu Trường Tiền, đèn điện soi rõ vại cầu hư. Nàng bảo Nghi cho xe chậm lại. Hai chị em tần ngần dừng lại giữa cầu, Mận bới lại tóc, sửa áo. Nghi xắn tay áo, phủi bụi trên khuôn mặt xạm nắng. Một lát, hấn giục:

– Xong chưa! Về nhà ăn cơm.

Mận lấy trong ví ra tờ giấy trăm, nhỏ nhẹ:

– Xuống tiệm Mai Hương mua hai thẻ nhang, hai đèn cây, 30 tờ giấy bạc. Lẹ lên, rồi còn về mua hòm nữa.

Phố ù u. Quán Lạc Sơn còn vài

lãng tử quên đời bên cốc cà phê. Họ nhìn chị em Mận trong không khí trầm lặng như dòng sông hiền hòa, không một gợn sóng. Phố đóng cửa. Nhà hàng Mai Hương khép hờ cánh cửa ngoài. Nghi cho xe quay lại quán, cầm tờ bạc nói vào:

– Còn bán hay hết bán rồi?

Ông già bụng phệ đi ra:

– Cái nì. mua gì!

Mận nói lớn:

– Hai đèn cây. Hai tộp nhang, ba mươi tờ vàng bạc, mấy nì?

– Thôi, tính bớt 6đ.92 đồng. Vào đây lấy đồ.

Ông ta tính trên cái máy tính cộng trừ nhân chia, làm bộ cười cười cợt cợt dễ ghét.

Xe đi đến Thương Bạc, Nghi cười:

– Lạ quá chị nhỉ! Giặc đến thành phố này những 26 ngày mà tụi chệt vẫn giàu có. Không đi mô cả. Cũng hay. Sao thế chị? Lại còn giàu thêm nữa.

Mận đánh vào lưng đứa em ngổ ngáo:

– Tiền quá nhiều! Luật lệ coi như pha! Giá anh mày có tiền, ở ngay Đà Nẵng, đâu có nhớ... chị mày để mà mò ra... chết thảm.

Như biết chị sắp giận. Nghi cho xe chạy một mạch. Gió dưới sông ập lên, thấy lành lạnh. Mùa thu buồn vời vợi, chưa một lần ngự trị trên thành phố này mà có những tiếng hờn oán như hôm nay. Về không ai đưa đón. Thi sĩ chẳng ca tụng mùa thu. Hình như đổ dồn về một

đề tài chứng-tích-biến-cổ-vừa qua. Vì thế, thu buồn mà thu chẳng nói với ai. Thu quanh quẩn trên vùng mây bàng bạc. Dưới mặt sông ít sóng. Ngoài con đường đầy bụi. Một thu tang tóc, một thu đau buồn. Một thu xót xa hờn tủi.

Hai chị em dựng xe ngoài sân, rồi uể oải đi vô. Mâm cơm đợi sẵn. Ba ái ngại, nhìn Má tằm trầu, bỏ vào đĩa; ông hỏi, giọng rời rạc:

– Chắc không có thằng rể. Mẹ mi hỏi thử con dâu xem ra sao!?

– Có tin gì không con! Má trông mà nóng ruột.

Mận đã vào phòng trong. Tự dừng nhìn ảnh chồng phía trái bàn thờ Ông Bà, nàng xúc động, chạy lại chồm vào người mẹ, tiếng nấc nghẹn ngào, Hai tay

nổi đường gân xanh, những móng son không còn hình dáng như xưa, cái cụt, cái dài, cái thô. Trông xấu tệ! Cái vành khăn tang lộ ra, chiếc cài rơi xuống đất, màu vàng bệch. Mái tóc lòa xòa, rối từng cụm. Mắt nai sừng vù, bầm tím. Nàng có tia hy vọng nào là chồng còn sống. Toàn tin đồn và hy vọng mong manh.

Ngày mai phải lặn lội đến đó, cái chuyện này nàng tính từ lâu. Phải đi tìm, biết đâu giữa ruộng hoang, đồng cỏ non, bãi sấn già, kiếp tranh, sẽ nổi lên hình hài người yêu: cái sọ dừa há mở, tóc dựng đứng, còn mới nguyên, chiếc bút máy ghi ngày tháng tuổi mộng. Chiếc giày vừa mới đóng trong dịp Tết. Cái áo, ôi cái áo hạnh phúc quá, mấy ngày lục lạo, từng gian hàng trên chợ mới vừa ý trung nhân. Hoặc một tấm ảnh, ghi tên tuổi người mình trao má kẻ môi. Ngày mai ư!

Có cái gì thúc giục lòng nàng, ngày mai có người ta kiếm ra số 216, đàn ông, mặc quần polyester đậm, căn cước số... Mặn ngòi dậy, giọng bình tĩnh, vui sướng:

– Nhưng thưa mạ, mai dám có anh con cho mà coi!

Nghi buông đũa. Câu nhàu nói gì không rõ. Ngày anh rể còn, Nghi chờ cơm... Nàng hỏi tại sao kỳ lạ vậy? Nghi cho biết: thích nghe anh kể chuyện... tán gái. Và Nghi ăn không nổi. Nổi nhớ nhung vùng lên. Nước mắt lưng tròng. Hấn đứng lên:

– Em no... rồi! Chị ăn còn nghỉ đỡ mệt.

Tiếng giày dừng lại thang gác. Nàng nhìn lên. Trong tay đứa em chồng, ảnh người yêu mập mờ trong khoảng tối.

Nghi hôn lên đó. Rất nhẹ. Rồi lặng lẽ đi lên gác. Tiếng nói cái đêm kinh hoàng năm qua lúc chồng nàng bị đẩy ra cửa bỗng vang vọng. Toàn giọng nói trẻ măng, nói vu vơ, nói không ra lời, lăm le khẩu súng khen khét, rất khét như bắp rang trên nồi bếp quá lửa. Với lời như con nít, chưa thành thạo việc đời trên khuôn mặt non choẹt mà thích giết người! Người cùng tổ mẹ một cha. Nàng không hiểu ai đã dạy chúng đến cái độ cuồng bạo, vô nhân như vậy. Ai? Ai vậy? Có lẽ không ai cần đặt vấn đề khi lửa khói tỏa bời, chạy loạn, đói rách đến nơi.

Nhưng.., bây giờ, ngọn cờ kỳ đài màu vàng tuyệt đẹp còn đó. Còn chiếc áo dài gắn bó dấu chân chim, mái tóc thể óng ả. Hồi sinh cái thâm lặng thâm u của thành quách ngày xưa vẫn bủa vây khắp tâm hồn người dưới dòng sông lịch sử. Tuy

vết tích đã làm cho chiếc cầu mất duyên nhưng những người sinh ra tại miền đất thiêng liêng không quên mối thù truyền kiếp, Huế vẫn còn. Còn trơ trơ ra đó. Còn những con người tìm con người trong hy vọng, còn những hồn oan báo diêm người thân hãy đến đó “tìm con, tìm em, tìm anh, tìm ba, tìm vợ, tìm mẹ, kéo con chết không yên thì người yêu thành nội, mến Kim Long, thương Gia Hội, cảm Đông Ba khi ngồi trên xe đò thấy ánh chớp chớp trụ đèn đài phát thanh Huế cao ngất... Tháp chuông nhà thờ họ đạo, đẩy đưa giọng hò, tiếng mời mọc mấy o bán chè bột lọc đêm đêm bên Thương Bạc, những bóng mộng thấp thoáng trong lăng, là những sinh hoạt tái diễn cho mùa xuân tiếp nối, từ hôm Mận ghé qua đây. Mận đã thuộc ngay những khung cảnh thơ mộng.

Những ngày bên chồng trên đường lên lãng. Ôi, thật tuyệt vời. Bây giờ, đã xa bay. Mát mát hết, rồi hả Thương? Anh ở đâu đó, sao không về với em, ngủ với em, ôm lấy em đi. Đừng bỏ em bơ vơ! Mắt em chưa phải là ngày dài chờ đợi.

Đừng bắt em làm cô phụ. Nếu có giá nào... Mận xoay qua, xoay lại, ôm người mạ chồng tìm kiếm nỗi nhớ khó quên. Đêm đi vào mộng mị. Có súng đạn và bóng chồng bị đá xuống hố, tiếng cuốc xẽng kêu leng keng, một âm thanh ghe sợ... Mận im lặng, nhắm mắt... Nửa đêm, nàng ngái ngủ ngồi dậy, chong đèn đi tới bên cha chồng. Ông ta nói rất tỉnh:

– Mi dậy thắp hương đi. Tau thấy hấn kéo chân tau, bảo mai mi phải lên khe Đá Mài tìm hấn. Phía trái ruộng hoang, gần doanh trại khu bốc mộ. Hấn nói – “Chết oan quá. Nhớ vợ mà chịu...”

Xác hấn còn nguyên, nhờ ở giữa các xác chết. Áo thung. Màu xanh da trời. Tóc hớt cao. Răng gãy hàm trên, răng cửa đen đen. Có bóng mi ở trên túi áo... Ông nói mà Mận nghe như thiệt.

Kéo đầu thẳng Nghi dậy, mau lên. Bảo đem cho tau chiếc ảnh khi tối, tau xem thỏa một chút! Lẹ đi con dâu của Ba. Mận dạ một tiếng, trèo lên thang gác, nhìn lên: Nghi ngủ vùi, tiếng ngáy như bò rông. Nàng cười, lấy một cọng chổi, lau thật sạch ngoáy ngoáy vành tai, em tôi sẽ dậy cho xem. Nàng nhẹ nhẹ đến gọi em thức dậy.

KHỞI HÀNH – Tuần báo văn học nghệ thuật ra ngày thứ năm số 37, ngày 08-01-1970

